TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày: 18/03/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Long và ông Trần Xuân Phong.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Giang Yên – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tấn và bà Lê Thị Thu Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/03/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2025/TLST - HS ngày 22/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST - HS ngày 14/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/HSST - QĐ ngày 28/02/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phú H1, sinh ngày 27/5/2006 tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Phú H3 và bà Đỗ Thị A; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/10/2024, chuyển tạm giam từ ngày 15/10/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt).

2. Nguyễn Văn H2, sinh năm 2001 tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị M; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 13/9/2023, bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*"

bằng hình thức phạt tiền với số tiền 6.500.000 đồng. Chấp hành xong ngày 11/10/2024.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/10/2024, chuyển tạm giam từ ngày 15/10/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt).

3. Nguyễn Quý N, sinh năm 2000 tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Quý T và bà Nguyễn Thị M; vợ đã ly hôn: Đỗ Thị Lan N; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 13/9/2023, bị Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Mang theo công cụ, phương tiện có khả năng sát thương nhằm mục đích gây thương tích cho người khác*" bằng hình thức phạt tiền với số tiền 4.000.000 đồng; đến nay chưa chấp hành nộp số tiền phạt.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/10/2024, chuyển tạm giam từ ngày 15/10/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 09/10/2024, bị cáo Nguyễn Phú H1 nhắn tin cho bị cáo Nguyễn Văn H2 qua ứng dụng Messenger với nội dung "*Có làm tý không anh*" (ý của H1 là rủ H2 cùng sử dụng ma túy dạng Ke) thì H2 đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 90B3-286.xx qua nhà đón H1 cùng đi đến khu vực xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam thì H2 dừng xe chờ, còn H1 đi tìm mua chất ma túy. Sau đó H1 đã mua của một người của một người thanh niên không quen biết đang đứng một mình ở lề đường 01 gói ma túy được gói ngoài bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng với giá 500.000 đồng. Sau đó H2 lại điều khiển xe mô tô chở H1 ngược đường cũ đi về. Trên đường về, H1 gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Quý N (là bạn của H1 và H2) qua ứng dụng Messenger nói "*Anh mở cửa cho bọn em*" (ý H1 bảo N mở cửa để ba người cùng nhau sử dụng ma túy Ke) thì N nói "*Ừ, đợi tý anh mở*". Khoảng 15 phút sau thì H2 và H1 đến nhà N. N mở cửa và tất cả cùng lên phòng ngủ của N tại tầng 2. Khi vào phòng ngủ của N thì H2 bật nhạc, N nằm trên giường còn H1 ngồi xuống sàn phòng ngủ, mở gói ma túy ra đồng thời lấy cái đĩa để sẵn dưới chân giường trong phòng ngủ của N ra. H1 đổ hết số ma túy dạng Ke ra đĩa, sau đó H2 lấy thẻ ngân hàng của H2 và lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng để cuốn tẩu. Sau đó H2 kẻ "*Ke*" rồi đưa đĩa và tẩu cho N sử dụng đầu tiên, tiếp theo là H1 và cuối cùng là

H2, cả ba sử dụng mỗi người một lần thì hết số ma túy trên đĩa. Sau khi sử dụng xong thì cả ba cùng nhau nằm nghe nhạc được khoảng 15 phút thì tổ công tác Công an huyện B phối hợp cùng Công an thị trấn B đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng và đồ vật liên quan bị tạm giữ gồm:

- Thu giữ trên nền phòng ngủ của Nguyễn Quý N: 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính 20 cm, mặt dưới có chữ Coca Cola, có bám dính chất màu đen; 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Văn H2 có dãy số thẻ 97041873270005477xx. Tất cả được bỏ trong hộp niêm phong ký hiệu QT01. 01 bộ loa cũ đã qua sử dụng gồm 02 chiếc loa có kích thước (30x18x20)cm và (26x12x9)cm được cắm nối với nhau bằng dây vỏ màu đen và 01 dây nguồn có đầu kết nối với ổ điện, niêm phong trong hộp ký hiệu QT02.

- Tạm giữ của Nguyễn Quý N 01 điện thoại di động cũ, đã qua sử dụng, do N giao nộp, loại màn hình cảm ứng, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh có chữ Redmi, hai mặt đều bị vỡ, điện thoại lắp 01 sim Viettel, niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT01. Tạm giữ của Nguyễn Văn H2 01 điện thoại di động cũ, đã qua sử dụng, do H2 giao nộp, loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone, có số IMEI 352865671106839, IMEI2 352865671098457, điện thoại lắp 01 sim Vinaphone, niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT02. Tạm giữ của Nguyễn Phú H1 01 điện thoại di động cũ, đã qua sử dụng, do H1 giao nộp, loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone, có số IMEI 352019071875003, điện thoại lắp 01 sim Vinaphone, niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT03. Tạm giữ của Nguyễn Văn H2 01 xe mô tô nhãn hiệu Yammaha màu đỏ, đen mang biển kiểm soát 90B3-286.xx, xe đã qua sử dụng, có số máy G3D4E1050710, số khung RLCUG1010LY279674 kèm theo 01 chìa khóa xe.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quý N, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Phú H1 nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Kết quả test nhanh xác định H1, H2 và N đều dương tính với Ketamine.

Ngày 09/10/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định trưng cầu giám định số 1016/QĐ-ĐCSHSKTMT trưng cầu giám định chất ma tuý bám dính trên các mẫu trong hộp niêm phong ký hiệu QT01. Tại Kết luận giám định số 645/KL-KTHS(MT) ngày 10/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: *"Mẫu chất bám dính trên 02 (hai) tờ tiền; 01 (một) thẻ ATM và 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu QT01, không xác định được khối lượng, là ma túy, loại Ketamine"*.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành mở niêm phong và khai thác điện thoại của các mẫu vật ĐT01, ĐT02 và ĐT03 của Nguyễn Quý N, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Phú H1. Kết quả kiểm tra: "*Tại các mục nhật ký điện*

thoại, tin nhắn điện thoại, ứng dụng Messenger, Zalo, Telegram không phát hiện có nội dung gì liên quan đến vụ việc và hành vi vi phạm pháp luật khác". Sau khi khai thác dữ liệu điện thoại, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành niêm phong các điện thoại trên vào các phong bì niêm phong ký hiệu QN, VH và PH. Ngày 07/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định số 1104/QĐ-ĐCSHSKTMT xuất phục hồi dữ liệu của các mẫu QN, VH và PH trong thời gian từ ngày 08/10/2024 đến ngày 09/10/2024. Tại Bản Kết luận giám định số 358/KL-KTHS(KTS) ngày 30/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: "*Mẫu VH: Tìm thấy 01 tin nhắn SMS/MMS, 10 tin nhắn zalo, chụp ảnh tin nhắn Facebook, chụp ảnh tin nhắn telegram, 16 cuộc gọi từ sim, 0 cuộc gọi từ zalo. Mẫu PH: Tìm thấy 04 tin nhắn SMS, 8 tin nhắn zalo, chụp ảnh tin nhắn Facebook, 0 tin nhắn telegram, 26 cuộc gọi từ sim, 0 cuộc gọi từ zalo. Mẫu QN: Tìm thấy 06 tin nhắn SMS, 0 tin nhắn zalo, chụp ảnh tin nhắn Facebook, 0 tin nhắn telegram, chụp ảnh cuộc gọi từ sim, 0 cuộc gọi từ zalo*". Kèm theo kết luận giám định 01 USB lưu 01 file tên: dulieu.rar. Cơ quan điều tra đã mở niêm phong và kiểm tra dữ liệu có file tên dulieu.rar. Quá trình kiểm tra không thu thập được dữ liệu, thông tin gì liên quan đến vụ án. Sau đó, Cơ quan điều tra đã niêm phong chiếc USB vào trong phong bì ký hiệu USB1.

Tại Cáo trạng số 12/CT - VKS - MT ngày 21/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Nguyễn Phú H1, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Quý N về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phú H1, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Quý N. Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Phú H1, Nguyễn Văn H2. Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn H1, Nguyễn H2 và Nguyễn Quý N phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bị cáo H1 từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Xử phạt bị cáo H2, bị cáo N; mỗi bị cáo từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Văn H2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 bộ loa gồm 02 chiếc loa và 01 dây nguồn; 11.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. Tịch thu tiêu hủy 01 sim Viettel và 01 sim Vinaphone lắp trong 02 chiếc điện thoại.

Tại phiên tòa, các bị cáo H1, H2 và N đã khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Chiều ngày 09/10/2024 bị cáo Nguyễn Phú H1 nhắn tin rủ bị cáo Nguyễn Văn H2 sử dụng ma túy. H2 đồng ý và điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 90B3-286.62 chở H1 đi mua ma túy. Sau khi mua được 01 gói ma túy Ketamine với giá 500.000 đồng, H1 gọi điện rủ bị cáo Nguyễn Quý N sử dụng ma túy tại nơi ở của bị cáo N. N đồng ý thì H1, H2 cùng mang ma túy về nhà N để cùng nhau sử dụng. Tại phòng ngủ của N; H2 bật nhạc để tạo cảm giác hưng phấn khi sử dụng ma tuý, lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng để cuốn tẩu, lấy thẻ ngân hàng của H2 để kẻ "*Ke*" rồi đưa đĩa và tẩu cho N và H1 sử dụng trước, sau đó H2 sử dụng nốt chỗ ma túy trên đĩa. Hồi 15 giờ 30 phút, khi H1, H2 và N đang nằm nghe nhạc thì Tổ công tác Công an huyện B phối hợp cùng Công an thị trấn B đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ vật chứng liên quan đến vụ án.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Phú H1, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Quý N đã phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*" với tình tiết định khung "*Đối với 02 người trở*" *lên* được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Ông nội, ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng huân chương*"; bị cáo H2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già yếu, là lao động chính trong gia đình*"; các tình tiết này được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Đánh giá vai trò đồng phạm: Xét thấy trong vụ án này, H1 là người khởi xướng, bỏ ra 500.000 đồng để mua chất ma túy nên giữ vai trò thứ nhất; H2 là đồng phạm tích cực, đã dùng xe mô tô chở H1 đi mua chất ma túy, tự cuốn tẩu, kẻ Ke và bê đĩa chất ma túy đưa cho H1 và Nam sử dụng nên giữ vai trò thứ hai; N sử dụng chỗ ở của mình để Nam cùng H1 và H2 sử dụng trái phép chất ma tuý nên đồng phạm nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy; làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân; bị cáo H1 giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; bị cáo H2 và bị cáo N có nhân thân xấu. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù; cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử đã xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của mỗi bị cáo trong vụ án để quyết định mức hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B đối với các bị cáo đã xác định các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án và những đồ vật, tài sản đã thu giữ:

- Đối với 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV mang tên H2 có dãy số thẻ 9704187327000547752, là những đồ vật, dụng cụ các bị cáo dùng để tổ chức sử dụng chất ma tuý và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối 01 bộ loa gồm 02 chiếc loa và 01 dây nguồn có đầu kết nối với ổ điện, là bộ âm thanh các bị cáo sử dụng để nghe nhạc tạo cảm giác hưng phấn hơn khi sử dụng ma tuý; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng bọc ngoài gói ma túy dạng Ke và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng các bị cáo sử dụng làm tẩu, liên quan đến hành vi phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*" của các bị cáo do vậy tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của H1 và 01 điện thoại di động thu giữ của N: Quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản hợp pháp của H1, N và là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý ngày 09/10/2024 do vậy tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 02 chiếc sim lắp trong 02 điện thoại trên không còn giá trị sử dụng và các bị cáo không đề nghị lấy lại, cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 90B3-286.xx, kèm theo 01 chìa khóa xe và 01 điện thoại di động cũ, loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone do H2 giao nộp. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H4, sinh năm 2002, trú tại tổ dân phố A, thị trấn B, huyện B (là em trai của H2). Ngày 09/10/2024, H2 sử dụng chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại trên thực hiện hành vi phạm tội, anh H4 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B trả lại những tài sản trên cho anh H4 là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 USB trong phong bì ký hiệu USB1 được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

[9] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Xét thấy các tài liệu có trong hồ sơ vụ án không có đủ căn cứ để xác định làm rõ đối tượng bán ma túy và nguồn gốc ma túy.

Đối với việc Nguyễn Quý N tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ nhà của mình tại tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B thì những người trong gia đình N không biết và không tham gia nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Phú H1, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Quý N.

Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Phú H1, Nguyễn Văn H2.

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. - Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phú H1, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Quý N phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

2. - Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú H1 **07** (bẩy) năm **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 09/10/2024).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 **07** (bẩy) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 09/10/2024).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quý N **07** (bẩy) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 09/10/2024).

3. Về xử lý vật chứng: - Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Văn H2 có dãy số thẻ 9704187327000547752 cùng bao gói mẫu vật được hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 hộp được niệm phong có ký hiệu "KT" đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện B.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 11.000 đồng. 01 bộ loa gồm 02 chiếc loa và 01 dây nguồn có đầu kết nối với ổ điện đựng trong 01 hộp được niệm phong có ký hiệu "QT02" đóng dấu của Công an thị trấn B, huyện B. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; đều là loại màn hình cảm ứng. Tịch thu tiêu hủy 01 sim Viettel và 01 sim Vinaphone lắp trong 02 chiếc điện thoại.

Vật chứng được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/01/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự

huyện B và Ủy nhiệm chi số 02-T01 lập ngày 22/01/2025 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Phú H1, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Quý N; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn B, huyện B;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)